

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 191/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2023
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Min.
Ông Nguyễn Đông Hồ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 164/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Phan Việt T, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh C ..

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Văn K, sinh năm 1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn chị Phan Việt T trình bày:**

- Về hôn nhân: Vào năm 2012 chị T và anh K qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 31 tháng 7 năm 2013.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm

2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Phan Mỹ Duyên - sinh năm 19/8/2013 và cháu Phạm Phan Lưu Tình – sinh ngày 05/10/2018, hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng anh K không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị T yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Phan Việt T trình bày: Chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh Lam. Về con chung: chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phạm Phan Mỹ Duyên và cháu Phạm Phan Lưu Tình, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Anh Phạm Văn K vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn K đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh K vẫn vắng mặt không lý do; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Phạm Văn K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2012 chị Phan Việt T và anh Phạm Văn K tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ – huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 31/7/2013, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nên chị T yêu cầu ly hôn với anh K. Anh K không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị T, qua đó cho thấy anh K không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh K đã đến mức trầm trọng không thể kéo

dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Việt T đối với anh Phạm Văn K.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Phạm Phan Mỹ Duyên - sinh ngày 19/8/2013 và cháu Phạm Phan Lưu Tình – sinh ngày 05/10/2018. Hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Duyên đã trên 07 tuổi, cháu Duyên có nguyện vọng sống chung với chị T, hiện nay cháu Duyên và cháu Tình cũng đang sống chung với chị T có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 cháu, anh K không có ý kiến gì; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống 02 cháu và theo nguyện vọng của cháu Duyên. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm Phan Mỹ Duyên và cháu Phạm Phan Lưu Tình cho chị Phan Việt T trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Phan Việt T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Việt T đối với anh Phạm Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Phan Mỹ Duyên – sinh ngày 19/8/2013 và cháu Phạm Phan Lưu Tình – sinh ngày 05/10/2018 cho chị Phan Việt T trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Phan Việt T phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009165 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn